**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**Bài 21: XÂY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MĨ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954- 1965)**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Sau Hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương( 1954) cách mạng miền Nam chuyển từ

A. kháng chiến chống thực dân Pháp sang kháng chiến chống cả Pháp và Mĩ.

B. chiến tranh chông Pháp và Mĩ sang kháng chiến chống Mĩ.

C. đấu tranh vũ trang chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mĩ- Diệm.

D. chiến lược phòng ngự bị động sang thế chủ động trên toàn miền Nam.

**Câu 2**. Âm mưu của Mĩ đối với miền Nam Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ 1954 là

A. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

B. biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ.

C. bưa quân đội Mĩ vào miền Nam.

D. phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.

**Câu 3.** Nhiệm vụ cơ bản của Cách mạng miền Nam sau 1954 là

A. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.

B. chống lại cuộc chiến tranh tàn phá của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ, giải phóng MN thống nhất nước nhà.

D. tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.

**Câu 4.** Quyết định quan trọng của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1-1959) là gì?

A. Đấu tranh ngoại giao để đánh đổ ách thống trị Mĩ - Diệm.

B. Giành chính quyền bằng con đường đấu tranh hòa bình là chủ yếu.

C. Nhờ sự giúp đỡ của nước ngoài để đánh đổ Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

D. Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.

**Câu 5**. Trong những năm 1957-1959, cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn vì

A. Mỹ-Diệm ra luật 10-59, đẩy mạnh “diệt cộng”, “tố cộng”.

B. lực lượng cách mạng miền Nam chưa lớn mạnh.

C. miền Bắc chưa kịp chi viện cho miền Nam.

D. Mỹ tăng cường đưa quân Mỹ vào miền Nam.

**Câu 6.** Quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm là nội dung quan trọng của

A. kì họp thứ 4 Quốc hội khoá I (3-1955).

B. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ III (9-1960).

D. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).

**Câu 7.** Ngày 17-1-1960 tại Bến Tre bùng nổ phong trào đấu tranh nào dưới đây?

A. Đồng khởi. B. Trừ gian diệt ác.

C. Chống bình định. D. Phá ấp chiến lược.

**Câu 8.** Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” năm 1960 ở miền Nam là gì?

A. Phá vỡ từng mãng lớn bộ máy cai trị của địch.

B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển.

C. Tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.

D. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20 – 12 – 1960).

**Câu 9**. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) xác định vai trò của miền Nam là

A. trực tiếp chống Mĩ, hoàn thành cách mạng DTDCND.

B. thực hiện thống nhất nước nhà.

C. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giả phóng miền Nam.

D. bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

**Câu 10**. Miền Bắc có vai trò như thế nào đối với cách mạng cả nước từ sau kháng chiến chống Pháp?

A. Quyết định trực tiếp. B. Quyết định nhất. C. Quan trọng nhất. D. Cơ bản nhất.

**Câu 11**. Phong trào “Đồng Khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

A. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

B. dẫn đến sự ra đời của chính phủ cách mạng đầu tiên ở miền Nam.

C. giáng đòn nặng nề vào chính sách xâm lược thực dân mới của Mĩ.

D. làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

**Câu 12.** Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam, buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược chiến tranh nào dưới đây?

A. “Chiến tranh đặc biệt”. B. “Chiến tranh Cục bộ”.

C. “Việt Nam hóa chiến tranh”. D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**Câu 13.** Âm mưu cơ bản trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là gì?

A. Dùng người Việt đánh người Việt. B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

C.Tiêu diệt lực lượng của ta. D. Kết thúc chiến tranh.

**Câu 14**. Sự kiện nào của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) đánh dấu cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. chiến thắng Bình Giã.B. chiến thắng Ấp Bắc.

C. phong trào Đồng khởi.D. chiến thắng Vạn Tường.

**Câu 15.** Điều kiện quyết định sự bùng nổ phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam là

A. do chính sách khủng bố, đàn áp dã man của chính quyền Mĩ - Diệm.

B. Mĩ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.

C. Mĩ - Diệm thi hành Luật 10-59, công khai chém giết cán bộ và đồng bào yêu nước.

D. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

**Câu 16**. Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành trung đảng (1-1959) đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

A. Sử dụng con đường đấu tranh ngoại giao giành chính quyền.

B. Sử dụng bạo lực cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Sử dụng con đường đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

D. Sử dụng con đường đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**Câu 17.** Trong các thủ đoạn dưới đây, thủ đoạn nào được Mĩ xem là quốc sách của chiến tranh đặc biệt

**A.** Tăng cường lực lượng ngụy quân, ngụy quyền.

**B.** Bình định miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

**C.** Dồn dân vào ấp chiến lược.

**D.** Bình định miền Nam.

**Câu 18.** Tại sao đến năm 1965 Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

**A**. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đã bị phá sản hoàn toàn.

**B**. Mĩ muốn mở rộng và quốc tế hoá chiến tranh Việt Nam.

**C**. Mĩ muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

**D**. Mĩ lo ngại sự ủng hộ của Trung Quốc và Liên Xô cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

**Câu 19.** Chiến thắng nào dưới đây của quân và dân Miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mĩ?

**A.** Ấp Bắc (1963). **B.** Bình Giã (1964).

**C.** Vạn Tường (1965) **D.** “Đồng khởi” (1960)

**Câu 20.** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt, quân đội Sài Gòn sử dụng phổ biến chiến thuật nào dưới đây?

**A.** Tràn ngập lãnh thổ. **B.** Tìm diệt và bình định.

**C.** Trực thăng vận, thiết xa vận. **D.** Bao vây, đánh lấn.

**Câu 21.** Trong giai đoạn 1961 – 1965, Mĩ đã đề ra kế hoạch quân sự nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Kế hoạch Rơve. **B.** Kế hoạch Nava.

**C.** Kế hoạch Stalây - Taylo **D.** Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.

**Câu 22.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng biện pháp mà Mĩ thực hiện khi tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?

A. Đưa quân Mĩ và quân đồng minh vào miền Nam Việt Nam.

B. Sử dụng các chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.

C. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

D. Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

**Câu 23.** Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản chiến tranh đặc biệt của Mỹ?

**A.** Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) **B.** Chiến thắng Ba Gia (Quảng Ngãi)

**C.** Chiến thắng Đồng Xoài (Biên Hòa) **D.** Chiến thắng ấp Bắc (Mĩ Tho )

**Câu 24.** thắng lợi ở An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước) trong Đông – Xuân 1964-1965 có ý nghĩa

**A.** Mở ra phong trào tìm Mĩ mà đánh, tìm ngụy mà diệt.

**B.** Chiến lược chiến tranh đặc biệt về cơ bản bị phá sản.

**C.** chuyển cách mạn miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**D.** Chiến lược chiến tranh đặc biệt phá sản hoàn toàn.

**Câu 25.** Đặc điểm nổi bật về chính trị của nước ta sau Hiệp định Giơnevơ (1954) là

**A.** Mĩ dựng nên chính quyền Diệm ở miền Nam.

**B.** Miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội

**C.** đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

**D.** Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa thực hiện tổng tuyển cử.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1**: Phân tích ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi” và sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam VN?

**Câu 2**: Em hãy nhận xét nhiệm vụ của cách mạng cả nước, của từng miền và mối quan hệ gắn bó của cách mạng hai miền Nam-Bắc? Ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960)?

**Câu 3**: Phân tích ý nghĩa của các thắng lợi trong chiến đấu chống “chiến lược chiến tranh đặc biêt”: chiến thắng Ấp bắc, chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông xuân 1964-1965?

**TRẢ LỜI:**

**Câu 1:**

- Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

- Làm lung lay tận gốc chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.

- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

- 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch). Mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ - Diệm, lập chính quyền cách mạng dưới hình thức Ủy ban nhân dân tự quản.

**Câu 2:**

**+** *Miền Bắc***:**cách mạng XHCN có vai trò **quyết định nhất**.

*+ Miền Nam***:** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân có vai trò **quyết định trực tiếp.**

**+***Cách mạng hai miền* có quan hệ mật thiết, gắn bó tác động lẫn nhau nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

***- Ý nghĩa***: Nghị quyết của Đại hội III là ánh sáng mới cho toàn Đảng, toàn dân xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc, đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

**Câu 3:**

**-** *Chiến thắng Ấp Bắc* chứng tỏ quân và dân miền Nam có khả năng đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Sau Ấp Bắc, dấy lên phong trào “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”.

- *Đông xuân 1964-1965*: làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

-> Đây là thất bại có tính chất chiến lược lần thứ 2 của Mĩ, buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân Mĩ vào chiến trường miền Nam.

**Bài 22: NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MĨ XÂM LƯỢC. NHÂN DÂN MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐÂU VỪA SẢN XUẤT (1965-1973)**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Trong những năm (1965 - 1968), đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở Việt Nam?

**A.** Chiến tranh tổng lực. **B.** Chiến tranh cục bộ.

**C.** Chiến tranh đơn phương. **D.** Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 2.** Nội dung nào dưới đây là thủ đoạn của Mĩ khi thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ ở Việt Nam?

**A.** Đưa quân Mĩ vào trực tiếp tham chiến. **B.** Đưa quân Mĩ vào miền Nam làm cố vấn.

**C.** Không sử dụng quân đội Sài Gòn. **D.** Rút dần quân đội Mĩ về nước.

**Câu 3.** Thực hiện “chiến lược chiến tranh cục bộ”, Mĩ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Miền Nam Việt Nam và

**A.** đưa vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại vào Miền Nam.

**B.** mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

**C.** đưa quân Mĩ và quân các nước đồng minh vào miền Nam.

**D.** mở rộng chiến tranh xâm lược Lào và Campuchia.

**Câu 4.** Trong những năm (1969 – 1973), đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào dưới đây ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Đông Dương hóa chiến tranh. **B.** Việt Nam hóa chiến tranh.

**C.** Chiến tranh đặc biệt. **D.** Chiến tranh cục bộ.

**Câu 5.** Tại sao đến năm 1965 Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

**A**. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đã bị phá sản hoàn toàn.

**B**. Mĩ muốn mở rộng và quốc tế hoá chiến tranh Việt Nam.

**C**. Mĩ muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

**D**. Mĩ lo ngại sự ủng hộ của Trung Quốc và Liên Xô cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

**Câu 6.** Thắng lợi nào của nhân dân miền Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của “Chiến tranh cục bộ”

**A.** Cuộc chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt ”.

**B.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968.

**C.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy 1972.

**D.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy muà xuân 1975.

**Câu 7.** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968?

**A.** Mĩ phải chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

**B.** làm lung lay ý chí xâm lược, buộc Mĩ phải tuyên bố "phi Mỹ hóa" chiến tranh xâm lược.

**C.** buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

**D.** buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pari, chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**Câu 8.** Mĩ âm mưu tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực đẩy lực lượng ta về thế phòng ngự, cố giành lại thế chủ động trên chiến trường là mục tiêu của

**A.** chiến tranh đặc biệt **B.** chiến tranh cục bộ

**C.** Việt Nam hóa chiến tranh. **D.** Đông dương hóa chiến tranh.

**Câu 9.** Thủ đoạn nào sau đây **không** được Mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?

**A.** Sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng xung kích.

**B.** Mở rộng chiến tranh xâm lược toàn Đông Dương.

**C.** Mở các cuộc hành quân tìm diệt và bình định.

**D.** Bắt tay với các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa.

**Câu 10.** Âm mưu thâm độc của đế quốc Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được thể hiện trong chiến thuật''

**A.** dồn dân lập “ấp chiến lược. **B.** “tìm diệt” và “bình định”

**C.**  “tìm diệt” và “chiếm đóng”. **D.** “trực thăng vận” và “thiết xa vận.

**Câu 11.** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

**A** Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.

**B.** Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.

**C.**Các bên thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền.

**D.** Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.

**Câu 12.** Hành động nào của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh " nhằm mục đích cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

**A.** Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

**B.** Mở rộng quan hệ với các nước ở khu vực Tây Âu.

**C.** Mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

**D.** Phong tỏa đường biên giới của ta với Trung Quốc.

**Câu 13.** Chiến thắng nào dưới đây của quân và dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mĩ?

**A.** Đồng khởi (1960). **B.** Vạn Tường (1965).

**C.** Ấp Bắc (1963). **D.** Bình Giã (1964).

**Câu 14.** Trong lúc tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc (1972-1973), Mĩ đã áp dụng loại hình chiến tranh xâm lược nào ở miền Nam ?

**A.** Chiến tranh một phía **B.** Chiến tranh đặc biệt

**C.** Chiến tranh cục bộ **D.** Việt Nam hóa chiến tranh

**Câu 15.** Âm mưu của Mĩ khi tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc lần thứ hai năm 1972 là gì?

**A.** Gây sức ép buộc ta phải nhượng bộ trên bàn đàm phán ngoại giao.

**B.** Nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh và hỏa lực với lực lượng cách mạng.

**C.** Cứu nguy cho chiến lược Chiến tranh cục bộ.

**D.** Gây sức ép với các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 16**. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975), năm 1973 nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi nào sau đây?

A.Thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972.

B.Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975**.**

C.Chiến dịch Hồ Chí Minh 4-1975.

D.Hiệp định Pari được kí kết 1-1973.

**Câu 17**. Năm 1969, sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

A.Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.

B.Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam dự Hội nghị Pa-ri.

C.Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được kí kết.

D.Hội nghị cấp cao của ba nước Đông Dương được tổ chức.

**Câu 18**. Trong những năm 1965-1968, chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở đầu cao trào *“Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt”* trên khắp miền Nam?

A. Ấp Bắc. B. Vạn Tường. C. Bình Giã. D. Đồng Xoài.

**Câu 19.** Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh về nước, nhằm lợi dụng xương máu của người Việt, đó là âm mưu của

A. chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

B. chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

C. chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**Câu 20.** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975), thắng lợi nào của ta buộc Mĩ phải tuyên bố “Phi Mĩ hóa“ chiến tranh?

A. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).

B. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

C. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

D. Cuộc tổng tiến công và nổi dây xuân Mậu Thân (1968).

**Câu 21.** Trong cuộc phản công chiến lược 1972, ta đã chọc thủng 3 phòng tuyến nào sau đây của địch?

A. Quảng Trị, Tây Nguyên, Phước Long.

B. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam bộ.

C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung bộ.

D. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đồng Bằng Sông Cửu Long.

**Câu 22**. Sự kiện nào dưới đây buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?

A.Cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

C. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

D. Chiến thắng trong cuộc phản công chiến lược 1966 – 1967.

**Câu 23.** Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào là mốc đánh dấu nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”?

**A.** Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.

**B.** Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

**C.** Chiến dịch Tây Nguyên năm 1975.

**D.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 24.** Thắng lợi nào dưới đây buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari tháng 1/1973?

A. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. Trận “ Điện Biên Phủ trên không” tháng 12-1972.

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

D. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**Câu 25.** Thủ đoạn ngoại giao nào dưới đây của Mĩ nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

A. Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

B. Liên kết chặt chẽ với các nước Tây Âu.

C. Kêu gọi Liên hợp quốc ủng hộ Mĩ.

D. Thành lập khối SEATO.

**Câu 27.** Sự kiện nào biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước Đông Dương đoàn kết chiến đấu chống Mĩ?

**A.** Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.

**B**. Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia tháng 4/1970.

**C.** Hội nghị Pari năm 1973.

**D.** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương tháng 7/1973

**Câu 28.** Nội dung nào sau đây **không** thuộc Hiệp định Pari năm 1973?

**A.** Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

**B.** Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền,thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

**C.** Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào lúc 24h ngày 27/1/1973 .

**D.** Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

**Câu 29.** Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ được thực hiện trong hoàn cảnh nào?

**A.** Sau thất bại của phong trào Đồng Khởi.

**B.** Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

**C.** Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

**D.** Sau thất bại của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Vì sao Mĩ phải thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh? Đặc điểm chính của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1972)?

**Câu 2**: Vai trò của hậu phương miền Bắc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)?

**TRẢ LỜI**

**Câu 1:** Vì sau thất bại của “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thực hiện “Đông Dương hóa chiến tranh”.

- *Đặc điểm*: Việt Nam hóa chiến tranh” vẫn là chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng quân đội **Sài Gòn** là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân, hậu cần Mỹ và vẫn do hệ thống cố vấn Mỹ chỉ huy. Thực chất là tiếp tục âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” để giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường Việt Nam,

**Câu 2:**

- Xây dựng CNXH, 2 lần trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.

- Làm nghĩa vụ hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam

- Làm nghĩa vụ hậu phương quốc tế với Lào và Campuchia

- Làm cầu nối giữa hậu phương quốc tế với chiến trường miền Nam.

**BÀI 23: KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973- 1975)**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Hội nghị lần thứ 21 (7/1973) của Ban Chấp hành Đảng Lao động Việt Nam khẳng định phải tiếp tục con đường bạo lực cách mạng là do

**A.** đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

**B.** Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pari.

**C.** các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.

**D.** vùng giải phóng của cách mạng ở miền Nam càng bị thu hẹp.

**Câu 2.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân và dân Việt Nam trải qua các chiến dịch nào dưới đây?

**A.** Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

**B.** Đường 14 – Phước Long, Tây Nguyên.

**C.** Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.

**D.** Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 – 1975?

**A.** Đế quốc Mĩ đã thất bại trong cuộc chiến tranh lạnh với Liên Xô.

**B.** Nền kinh tế Mĩ bị kiệt quệ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**C.** Đế quốc Mĩ không nhận được sự giúp đỡ từ các nước đồng minh.

**D.** Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 4.** Chiến dịch nào sau đây kết thúc thắng lợi đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước sang một giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam?

**A.** Huế - Đà Nẵng. **B.** Tây Nguyên.

**C.** Hồ Chí Minh. **D.** Đường 14 – Phước Long.

**Câu 5.** Chiến dịch nào kết thúc đã đánh dấu sự thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

**A.** Đường 14 – Phước Long. **B.** Tây Nguyên.

**C.** Hồ Chí Minh. **D.** Huế - Đà Nẵng.

**Câu 6.** Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xác định trong khoảng thời gian nào?

**A.** Năm 1975 và 1976. **B.** Cuối năm 1974- đầu năm 1975.

**C.** Cuối năm 1975-đầu năm 1976. **D.** Năm 1974 và 1975.

**Câu 7.** Vào tháng 1/1975, tỉnh đầu tiên của miền Nam được giải phóng là

**A.** Tây Nguyên. **B.** Quảng Trị. **C.** Bình Phước. **D.** Phước Long.

**Câu 8.** Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định chọn địa bàn nào là hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?

**A.** Tây Nguyên. **B.** Đông Nam Bộ. **C.** Tây Nam Bộ. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 9.** Sau chiến thắng Đường số 14 - Phước Long của quân dân miền Nam Việt Nam (tháng 1 - 1975), chính quyền Sài Gòn đã

**A**. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.

**B.** nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng.

**C.** đưa quân đến hòng chiếm lại nhưng thất bại.

**D**. phối hợp với quân đội Mỹ phản công tái chiếm.

**Câu 10.** Chiến dịch nào sau đây thắng lợi đã cho thấy khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ là rất hạn chế?

**A.** Hồ Chí Minh. **B.** Bình Giã.

**C.** Đường 14 – Phước Long. **D.** Ấp Bắc.

**Câu 11.** Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân

**A**. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.

**B**. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**C**. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

**D**. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.

**Câu 12.** Khi chiến dịch Tây Nguyên còn đang tiếp diễn, Đảng ta quyết định mở chiến dịch nào dưới đây?

**A.** Huế - Đà Nẵng. **B.** Bình Giã.

**C.** Đường 14 – Phước Long. **D.** Hồ Chí Minh.

**Câu 13.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 - 1975?

**A.** Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**B.** Hậu phương miền Bắc lớn mạnh đã chi viện cho miền Nam.

**C.** Truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

**D.** Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng.

**Câu 14.** Sau chiến thắng Đường 14 - Phước Long của ta, thái độ của đế quốc Mỹ như thế nào?

**A.** Thúc giục chính quyền Sài Gòn đưa quân đi chiếm lại.

**B**. Phản ứng yếu ớt, dùng áp lực đe dọa từ xa.

**C**. Phản ứng mạnh.

**D**.Dùng áp lực trực tiếp đe dọa.

**Câu 15.** Chiến thắng nào của quân và dân Việt Nam thắng lợi đã hoàn thành nhiệm vụ đánh cho “Ngụy nhào”?

**A.** Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

**B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**C.** Hiệp định Pari được kí kết năm 1973.

**D.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**Câu 16.** Buôn Ma Thuật được xem là trận đánh then chốt trong chiến dịch nào?

**A.** Chiến dịch đường số 14 – Phước Long. **B.** Chiến dịch Tây Nguyên

**C.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng. **D.** Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 17.** Trong kế hoạch giải phóng miền Nam (đầu 1975), Bộ chính trị nhấn mạnh sự “cần thiết tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh” nhằm

**A.** đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân.

**B.** giảm bớt nguy cơ địch tập trung lực lượng phản công.

**C.** giữ gìn tốt cơ sở kinh tế cho nhân dân.

**D.** đỡ thiệt hại về tinh thần cho nhân dân.

**Câu 18**. Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào sau đây?

A.Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng, suy yếu.

B.Cách mạng miền Nam bắt đầu chuyển sang thế tiến công.

C.So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.

D.Chính quyền và quân đội Sài Gòn đã đầu hàng hoàn toàn.

**Câu 19**. Nội dung nào sau đây là phương châm tác chiến của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4-1975)?

A.“tiến ăn chắc, đánh ăn chắc”.

B.“thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.

C.“đánh nhanh, giải quyết nhanh”.

D.“cơ động, linh hoạt, chắc thắng”.

**Câu 20.** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7 – 1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là?

A. Chính quyền Sài Gòn.

B. Mĩ và đồng minh của Mĩ.

C. Đồng minh của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

D. Đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

**Câu 21.** “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam” là nhận định của Đảng ta sau thắng lợi của chiến dịch nào dưới đây?

A. Chiến dịch Tây Nguyên.

B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

C. Chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

D. Chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

**Câu 22.** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước có ý nghĩa quốc tế to lớn đã

A. tác động đến nước Mĩ, cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

B. tác động đến tình hình thế giới.

C. tác động đến nước Mĩ và thế giới.

D. làm thay đổi cục diện chính trị thế giới.

**Câu 23.** Ý nghĩa lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) của dân tộc ta là là gì?

A. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.

B. Kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc.

C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập thống nhất, đi lên Chủ nghĩa xã hội.

D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước.

**Câu 24.** Nguyên nhân chủ quan cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là gì?

A. Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

B. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân nhân ta.

C. Tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân hai miền Nam – Bắc.

D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 24.** Kết thúc 21 năm chiến đấu và 30 năm chiến tranh chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc là thành quả của

**A.** cuộc kháng chiến chống Pháp, cứu nước. **B.** chiến thắng lịch sử Điện Biện Phủ năm 1954.

**C.** cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. **D.** việc ký kết Hiệp định Pari năm 1973.

**Câu 25.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 – 1975?

**A**. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**B**. Đế quốc Mĩ đã thất bại trong cuộc chiến tranh lạnh với Liên Xô.

**C**. Nền kinh tế Mĩ bị kiệt quệ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**D**. Đế quốc Mĩ không nhận được sự giúp đỡ từ các nước đồng minh.

**Câu 26.** Đâu **không** phải là yếu tố thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam?

**A.** Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh mẽ.

**B.** Mĩ hòa hoãn với Liên Xô, bắt tay với Trung Quốc.

**C.** Mĩ rút quân về nước theo Hiệp định Pari.

**D.** Sự ủng hộ của các lực lượng dân chủ tiến bộ trên thế giới.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1**: Đảng ta đã căn cứ vào điều kiện lịch sử nào để đề ra kế hoạch giả phóng hoàn toàn miền Nam? Nội dung kế hoạch đó là gì?

**Câu 2:** Phân tích ý nghĩa của các chiến dịch trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

**Câu 3**: Phân tích ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**Câu 4**: Nhận xét, đánh giá vai trò lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**TRẢ LỜI:**

**Câu 1:**

- Với việc ký Hiệp định Pari, Mỹ rút quân về nước, quân đội Sài Gòn mất chỗ dựa nên suy yếu nhanh chóng.

- Cuối 1974 đầu 1975, tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng. Bộ chính trị đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm 1975 và 1976.

- Chiến thắng Phước Long đầu 1975 và tình hình sau Phước Long càng củng cố quyết tâm giải phóng miền Nam trong 2 năm của Bộ chính trị.

- Bộ chính trị tuy đề ra 2 năm, nhưng lại nhận định cả năm 1975 là thời cơ, và chỉ rõ : “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”. Bộ chính trị cũng nhấn mạnh cần tranh thủ thời cơ đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, văn hoá, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.

**Câu 2:**

- Chiến thắng Tây Nguyên đã Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

- Chiến dịch Huế-Đà Nẵng thắng lợi làm đảo lộn toàn bộ hệ thống phòng ngự chiến lược của địch, tạo thời cơ lớn cho ta tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

- Chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân ta tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn các tỉnh còn lại của miền Nam.

**Câu 3:**

**a. Ý nghĩa:**

- Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

 - Mở ra một kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc: đất nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH.

 - Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, cổ vũ phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc.

- Cùng với chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, Điện Biên Phủ, đại thắng mùa xuân 1975 đã cắm thêm một mốc vinh quang chói lọi trong quá trình đi lên của lịch sử Việt Nam. Có tầm quan trọng quốc tế, có tính thời đại sâu sắc.

**b. Nguyên nhân thắng lợi:**

- Nguyên nhân chính là do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phương pháp đấu tranh linh hoạt, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao.

- Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp cách mạng.

- Hậu phương miền Bắc đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền.

- Sự phối hợp chiến đấu và đoàn kết giúp đỡ của ba dân tộc ở Đông Dương.

 - Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ trên thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác.

- Nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ.

**Câu 4:**

- Đảng đã đề ra đường lối tiến hành đồng thời chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam…

- Đảng đã có chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, kết hợp đấu tranh trên cả ba mặt trận là quân sự- chính trị - ngoại giao tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh bại kẻ thù xâm lượ

**BÀI 24: VIỆT NĂM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2000**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Thắng lợi nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới?

**A.** Thắng lợi của việc ký Hiệp định Pari năm 1973.

**B.** Thắng lợi đại thắng mùa Xuân 1975.

**C.** Thắng lợi của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**D.** Việc Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc 9/1977.

**Câu 2.** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

**A**. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc – Nam.

**B**. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**C**. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

**D**. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế xã hội sau chiến tranh.

**Câu 3.** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là

**A.** khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

**B.** ổn định tình hình chính trị, xã hội ở miền Nam.

**C.** thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

**D.** mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

**Câu** **4**. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986) Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế nào?

**A.** Thị trường. **B.** Bao cấp **C.** Kế hoạch hóa. **D.** Đối ngoại.

**Câu 5**. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất quyết định tên nước là

**A.** Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. **B**. Việt Nam dân chủ cộng hòa.

**C.** Việt Nam Cộng hòa. **D.** Việt Nam độc lập đồng minh.

**Câu 6**. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước vừa là nguyện vọng thiết tha của nhân dân cả nước, vừa là quy luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam, nghị quyết trên được đề ra tại

**A.** hội nghị lần thứ 21 (1973) **B.** hội nghị lần thứ 24 (1975)

**C.** kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) **D.** Đại hội Đảng lần thứ IV (1976)

**Câu 7**. Hội nghị nào đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?

**A.** Hội nghị Hiệp thương chính trị tổ chức tại Sài Gòn.

**B.** Hội nghị lần thứ 24 BCH Trung Ương Đảng (9 – 1975).

**C.** Hội nghị lần thứ 21 BCH Trung Ương Đảng (7 – 1973).

**D.** Hội nghị Trung Ương lần thứ 15.

**Câu 8**. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976) đã

**A.** đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị-xã hội.

**B.** tạo điều kiện tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

**C.** thể hiện mong muốn được gia nhập Liên hợp quốc của Việt Nam.

**D.** tạo ra khả năng to lớn để mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

**Câu 9.** Trong hơn 20 năm (1954 - 1975) xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc nưóc ta đã đạt được những thành tựu

**A.** xây dựng được những cơ sở vật chất - kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

**B.** chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

**C.** bước vào giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**D.** xây dựng được toàn bộ cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 10.** Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975 vì

**A**. đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.

**B.** muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.

**C.** đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pari (1973).

**D.** phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

**Câu 11.** Nội nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam?

**A.** Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**B.** Tạo điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

**C**. Tạo khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế.

**D.** Tạo điều kiện chính trị để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

**Câu 12.** Ngay sau đại thắng mùa xuân 1975, cách mạng Việt Nam **không** cóthuận lợi nào dưới đây?

**A.** Miền Bắc đã xây dựng được những cơ sở vật chất-kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

**B.** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trên phạm vi cả nước.

**C**. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

**D.** Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả của chiến tranh.

**Câu 13.** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986) Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế

**A.** thị trương tư bản chủ nghĩa. **B.** thị trường có sự quản lí của nhà nước

**C.** hàng hóa có sự quản lí của nhà nước. **D.** tập trung, quan liêu, bao cấp.

**Câu 14.** Những mục tiêu kinh tế mà toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện trong kế hoạch 5 năm (1986-1990) là

**A.** Công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

**B.** Công nghiệp, nông nghiệp và kinh tế đối ngoại.

**C.** Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

**D.** Lương thực, thực phẩm

**Câu** **15**. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986) Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

**A.** kinh tế. **B.** chính trị. **C.** văn hóa **D.** tư tưởng

**Câu 16.** Đâu **không** phải là hành động thù địch của Trung Quốc đối với nước ta trong năm 1979

A. Ủng hộ hành động xâm lược Việt Nam của tập đoàn Pôn pốt

B. Khiêu khích dọc biên giới phía Bắc, dựng nên sự kiện “nạn kiều”.

C. Cắt viện trợ, rút chuyên gia..

D. Mở cuộc tấn công đánh chiếm Hoàng Sa.

**Câu 17**. Trong những năm 1975-1979, quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam đã thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.

B. Đấu tranh thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

C. Đấu tranh để bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc.

D. Chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mĩ.

**Câu 18**. Trong những năm 1975-1979, quân đội Việt Nam đã phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Bảo vệ biên giới phía Bắc Việt Nam.

B. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.

C. Xây dựng hành lang chiến lược Đông - Tây.

D. Xóa bỏ chế độ diệt chủng Pôn Pốt.

**Câu 19**. Đại hội nào dưới đây của Đảng Cộng sản đã mở đầu công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam?

A. Đại hội V (1982). B. Đại hội VII (1991).

C. Đại hội VI (1986). D. Đại hội VIII (1996).

**Câu 20.** Việt Nam thực hiện Đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 - 1986) trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội.

B. Chưa được các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao.

C. Đất nước vẫn chưa được thống nhất về mặt lãnh thổ.

D. Cả nước đang đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

**Câu 21**. Một trong những khó khăn, hạn chế của Việt Nam sau mười năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976-1986) là gì?

A. Kinh tế miền Nam lệ thuộc hoàn toàn vào viện trợ của Mĩ.

B. Đất nước vẫn chưa được thống nhất về mặt lãnh thổ.

C. Nền kinh tế mất cân đối lớn, thu nhập quốc dân thấp.

D. Chưa được các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao.

**Câu 22.** Tháng 12/1986 là dấu mốc với lịch sử Việt Nam gắn với sự kiện

**A.** hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam.

**B.** hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**C.** đề ra đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**D.** thông qua và thực hiện đường lối đổi mới.

**Câu 23**. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân là chủ trương đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lĩnh vực nào sau đây?

A. Chính trị. B. Kinh tế. C. Văn hóa. D. Xã hội.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1**: Phân tích những thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng mùa Xuân năm 1975? Ý nghĩa của kì họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI (tháng 6,7-1976)?

**Câu 2:** Phân tích sự đúng đắn trong nội dung đường lối đổi mới của Đảng? Rút ra được bài học kinh nghiệm cho công cuộc đổi mới đất nước?

**TRẢ LỜI:**

**Câu 1:**

*a. Thuận lợi:*

- Miền Bắc đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện, đã xây dựng được những cơ ban đầu của CNXH.

- Miền Nam hoàn toàn giải phóng, chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền sụp đổ; nền kinh tế trong chừng mực nhất định phát triển theo hướng TBCN.

*b. Khó khăn:*

- Miền Bắc bị chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mĩ tàn phá nặng nề.

- Miền Nam:

+ Còn tồn tại các cơ sở địa phương của chính quyền Sài Gòn và các di hại của xã hội cũ.

+ Hậu quả chiến tranh quá nặng nề: làng mạc, ruộng đồng bị tàn phá, ruộng đất bỏ hoan đông…

+ Nền kinh tế vẫn mang tính chất nông nghiệp, sản xuất nhỏ và phân tán, phát triển không viện trợ bên ngoài.

*c. Ý nghĩa:* Tạo ra những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tạo ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế.

**Câu 2:**

- Đường lối đổi mới đề ra lần đầu tiên tại Đại hội VI (12-1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (1991), VIII (1996), IX (2001).

- Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của CNXH, mà làm cho những mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về CNXH, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

- Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa. Đổi mới kinh tế và chính trị gắn bó mật thiết, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

***\* Về kinh tế:***

- Xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường

- Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề, nhiều quy mô, trình độ công nghệ.

- Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

***\* Về chính trị:***

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

- Xây dựng nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

- Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ MINH HỌA I** | **Môn thi: Lịch sử - Lớp 12**  *Thời gian làm bài*: 45 phút  *không tính thời gian phát đề* |

*Họ và tên học sinh:…………………………………... lớp:………………………….*

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Câu 1**. Nét nổi bật của tình hình Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được kí kết là gì?

1. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền.
2. Cả nước đã hoàn thành cách mạng ruộng đất.
3. Cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
4. Đất nước đã được thống nhất về lãnh thổ.

**Câu 2**. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) đã xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò nào sau đây với sự phát triển của cách mạng cả nước?

1. Vai trò quyết định gián tiếp.
2. Vai trò hỗ trợ và tạo điều kiện.
3. Vai trò quyết định nhất.
4. Vai trò quyết định trực tiếp.

**Câu 3.** “Ấp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào sau đây?

1. “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968).
2. “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973).
3. “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965).
4. “Đông Dương hóa chiến tranh” (1969 - 1973).

**Câu 4**. Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, ta đã chọc thủng 3 phòng tuyến nào sau đây của Mĩ và chính quyền Sài Gòn?

1. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam bộ.
2. Tây Nam bộ, Phước Long, Quảng Ngãi.
3. Nam Trung bộ, Phước Long, Xuân Lộc.
4. Phước Long, Xuân Lộc, Phan Rang.

**Câu 5**. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975), năm 1973 nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi nào sau đây?

1. Thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972.
2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975**.**
3. Chiến dịch Hồ Chí Minh 4-1975.
4. Hiệp định Pari được kí kết 1-1973.

**Câu 6**. Năm 1969, sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

1. Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.
2. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam dự Hội nghị Pa-ri.
3. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được kí kết.
4. Hội nghị cấp cao của ba nước Đông Dương được tổ chức.

**Câu 7**. Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào sau đây?

1. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng, suy yếu.
2. Cách mạng miền Nam bắt đầu chuyển sang thế tiến công.
3. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.
4. Chính quyền và quân đội Sài Gòn đã đầu hàng hoàn toàn.

**Câu 8**. Nội dung nào sau đây là phương châm tác chiến của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4-1975)?

1. “tiến ăn chắc, đánh ăn chắc”.
2. “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.
3. “đánh nhanh, giải quyết nhanh”.
4. “cơ động, linh hoạt, chắc thắng”.

**Câu 9**. Nội dung nào sau đây là đặc điểm của tình hình Việt Nam ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975?

1. Miền Bắc đã hoàn thành khắc phục hậu quả chiến tranh.
2. Miền Bắc đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
3. Việt Nam chưa hoàn thành thống nhất về mặt lãnh thổ.
4. Mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

**Câu 10**. Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn về kinh tế của miền Nam ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975?

1. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, phân tán.
2. Quá trình công nghiệp hóa bắt đầu được thực hiện.
3. Quá trình hiện đại hóa bắt đầu được thực hiện.
4. Số người không biết chữ chiếm tỉ lệ cao.

**Câu 11**. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (9- 1975) đã đề ra nhiệm vụ nào sau đây?

1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
2. Tổ chức hiệp thương chính trị để thống nhất đất nước.
3. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.
4. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

**Câu 12**. Thể thức Quốc kì, Quốc huy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được chính thức thông qua tại sự kiện chính trị nào sau đây?

1. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương (9-1975).
2. Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (7-1976).
3. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4-1976).
4. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).

**Câu 13**. Trong những năm 1975-1979, quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam đã thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

1. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.
2. Đấu tranh thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
3. Đấu tranh để bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc.
4. Chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mĩ.

**Câu 14**. Trong những năm 1975-1979, quân đội Việt Nam đã phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

1. Bảo vệ biên giới phía Bắc Việt Nam.
2. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.
3. Xây dựng hành lang chiến lược Đông - Tây.
4. Xóa bỏ chế độ diệt chủng Pôn Pốt.

**Câu 15**. Nội dung nào sau đây là một trong những thành tựu Việt Nam đạt được trong mười năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976-1986)?

1. Đạt được tất cả các mục tiêu của ba chương trình kinh tế.
2. Đáp ứng nhu cầu to lớn và cấp bách của cuộc kháng chiến.
3. Xây dựng được cơ sở của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
4. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp có bước phát triển.

**Câu 16**. Một trong những khó khăn, hạn chế của Việt Nam sau mười năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976-1986) là gì?

1. Kinh tế miền Nam lệ thuộc hoàn toàn vào viện trợ của Mĩ.
2. Đất nước vẫn chưa được thống nhất về mặt lãnh thổ.
3. Nền kinh tế mất cân đối lớn, thu nhập quốc dân thấp.
4. Chưa được các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao.

**Câu 17**. Thắng lợi quân sự nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ?

1. Chiến thắng Vạn Tường.
2. Chiến thắng Đồng Xoài.
3. Chiến thắng Ấp Bắc.
4. Chiến thắng Phước Long.

**Câu 18**. Trong những năm 1965-1968, chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở đầu cao trào *“Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt”* trên khắp miền Nam?

1. Ấp Bắc.
2. Vạn Tường.
3. Bình giã.
4. Đồng Xoài.

**Câu 19**. Lĩnh vực nào sau đây được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986)?

1. Kinh tế.
2. Chính trị
3. Văn hóa.
4. Xã hội.

**Câu 20**. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân là chủ trương đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lĩnh vực nào sau đây?

1. Chính trị.
2. Kinh tế.
3. Văn hóa.
4. Xã hội.

**Câu 21**. Sự kiện nào sau đây đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam?

1. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công
2. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2-1930)
3. Nguyễn Ái Quốc về nước lãnh đạo cách mạng (1941)
4. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954

**Câu 22**. Sự kiện lịch sử nào sau đây đã mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do đưa nhân dân lao động lên nắm chính quyền ở Việt Nam?

1. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công
2. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930
3. Kháng chiến chống Pháp thắng lợi năm 1954
4. Kháng chiến chống Mĩ thắng lợi năm 1975

**Câu 23**. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam?

1. Lực lượng quân sự chính quy tinh nhuệ và hùng hậu
2. Sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa
3. Quân đội Pháp khủng hoảng, suy yếu và tan rã
4. Có sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn

**Câu 24**. Thắng lợi đó *“mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”*.

Nhận định trên nói về thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam?

1. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).
2. Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945
3. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).
4. Thắng lợi trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 25**. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong những năm 1945-1954 là gì?

1. Khôi phục kinh tế
2. Đổi mới đất nước
3. Kháng chiến, kiến quốc
4. Kháng chiến chống Mĩ

**Câu 26.** Vì sao cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân Việt Nam lại bắt đầu từ chiến trường Tây Nguyên?

1. Tây Nguyên có vị trí chiến lược, then chốt
2. Tây Nguyên thuận tiện cho tiếp tế, hậu cần
3. Lực lượng địch ở Tây Nguyên rất đông
4. Lực lượng của ta mạnh nhất ở Tây Nguyên

**Câu 27**. Đại hội nào dưới đây của Đảng Cộng sản đã mở đầu công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam?

1. Đại hội V (1982).
2. Đại hội VII (1991).
3. Đại hội VI (1986).
4. Đại hội VIII (1996).

**Câu 28.** Việt Nam thực hiện Đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 - 1986) trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

1. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội.
2. Chưa được các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao.
3. Đất nước vẫn chưa được thống nhất về mặt lãnh thổ.
4. Cả nước đang đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):** Phân tích những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

**Câu 2 (1 điểm):** Em hãy nêu các vai trò của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ MINH HỌA II** | **Môn thi: Lịch sử - Lớp 12**  *Thời gian làm bài*: 45 phút  *không tính thời gian phát đề* |

*Họ và tên học sinh:…………………………………... lớp:………………………….*

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Câu 1**. Sau Hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương( 1954) cách mạng miền Nam chuyển từ

A. kháng chiến chống thực dân Pháp sang kháng chiến chống cả Pháp và Mĩ.

B. chiến tranh chông Pháp và Mĩ sang kháng chiến chống Mĩ.

C. đấu tranh vũ trang chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mĩ- Diệm.

D. chiến lược phòng ngự bị động sang thế chủ động trên toàn miền Nam.

**Câu 2.** Quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm là nội dung quan trọng của

A. kì họp thứ 4 Quốc hội khoá I (3-1955).

B. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ III (9-1960).

D. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).

**Câu 3**. Miền Bắc có vai trò như thế nào đối với cách mạng cả nước từ sau kháng chiến chống Pháp?

A. Quyết định trực tiếp. B. Quyết định nhất. C. Quan trọng nhất. D. Cơ bản nhất.

**Câu 4.** Âm mưu cơ bản trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là gì?

A. Dùng người Việt đánh người Việt. B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

C.Tiêu diệt lực lượng của ta. D. Kết thúc chiến tranh.

**Câu 5.** Chiến thắng nào dưới đây của quân và dân Miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mĩ?

**A.** Ấp Bắc (1963). **B.** Bình Giã (1964).

**C.** Vạn Tường (1965) **D.** “Đồng khởi” (1960)

**Câu 6.** Trong những năm (1965 - 1968), đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở Việt Nam?

**A.** Chiến tranh tổng lực. **B.** Chiến tranh cục bộ.

**C.** Chiến tranh đơn phương. **D.** Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 7.** Trong những năm (1969 – 1973), đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào dưới đây ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Đông Dương hóa chiến tranh. **B.** Việt Nam hóa chiến tranh.

**C.** Chiến tranh đặc biệt. **D.** Chiến tranh cục bộ.

**Câu 8.** Thắng lợi nào của nhân dân miền Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của “Chiến tranh cục bộ”

**A.** Cuộc chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt ”.

**B.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968.

**C.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy 1972.

**D.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy muà xuân 1975.

**Câu 9.** Thủ đoạn nào sau đây **không** được Mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?

**A.** Sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng xung kích.

**B.** Mở rộng chiến tranh xâm lược toàn Đông Dương.

**C.** Mở các cuộc hành quân tìm diệt và bình định.

**D.** Bắt tay với các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa.

**Câu 10.** Âm mưu thâm độc của đế quốc Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được thể hiện trong chiến thuật''

**A.** dồn dân lập “ấp chiến lược. **B.** “tìm diệt” và “bình định”

**C.**  “tìm diệt” và “chiếm đóng”. **D.** “trực thăng vận” và “thiết xa vận.

**Câu 11.** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

**A** Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.

**B.** Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.

**C.**Các bên thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền.

**D.** Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.

**Câu 12.** Chiến dịch nào kết thúc đã đánh dấu sự thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

**A.** Đường 14 – Phước Long. **B.** Tây Nguyên.

**C.** Hồ Chí Minh. **D.** Huế - Đà Nẵng.

**Câu 13.** Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xác định trong khoảng thời gian nào?

**A.** Năm 1975 và 1976. **B.** Cuối năm 1974- đầu năm 1975.

**C.** Cuối năm 1975-đầu năm 1976. **D.** Năm 1974 và 1975.

**Câu 14.** Vào tháng 1/1975, tỉnh đầu tiên của miền Nam được giải phóng là

**A.** Tây Nguyên. **B.** Quảng Trị. **C.** Bình Phước. **D.** Phước Long.

**Câu 15.** Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định chọn địa bàn nào là hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?

**A.** Tây Nguyên. **B.** Đông Nam Bộ. **C.** Tây Nam Bộ. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 16.** Khi chiến dịch Tây Nguyên còn đang tiếp diễn, Đảng ta quyết định mở chiến dịch nào dưới đây?

**A.** Huế - Đà Nẵng. **B.** Bình Giã.

**C.** Đường 14 – Phước Long. **D.** Hồ Chí Minh.

**Câu 17.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 - 1975?

**A.** Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**B.** Hậu phương miền Bắc lớn mạnh đã chi viện cho miền Nam.

**C.** Truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

**D.** Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng.

**Câu 18**. Nội dung nào sau đây là phương châm tác chiến của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4-1975)?

A.“tiến ăn chắc, đánh ăn chắc”.

B.“thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.

C.“đánh nhanh, giải quyết nhanh”.

D.“cơ động, linh hoạt, chắc thắng”.

**Câu 19.** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7 – 1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là?

A. Chính quyền Sài Gòn.

B. Mĩ và đồng minh của Mĩ.

C. Đồng minh của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

D. Đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

**Câu 20.** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước có ý nghĩa quốc tế to lớn đã

A. tác động đến nước Mĩ, cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

B. tác động đến tình hình thế giới.

C. tác động đến nước Mĩ và thế giới.

D. làm thay đổi cục diện chính trị thế giới.

**Câu 21.** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là

**A.** khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

**B.** ổn định tình hình chính trị, xã hội ở miền Nam.

**C.** thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

**D.** mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

**Câu** **22**. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986) Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

**A.** kinh tế. **B.** chính trị. **C.** văn hóa **D.** tư tưởng

**Câu 23.** Đâu **không** phải là hành động thù địch của Trung Quốc đối với nước ta trong năm 1979

A. Ủng hộ hành động xâm lược Việt Nam của tập đoàn Pôn pốt

B. Khiêu khích dọc biên giới phía Bắc, dựng nên sự kiện “nạn kiều”.

C. Cắt viện trợ, rút chuyên gia..

D. Mở cuộc tấn công đánh chiếm Hoàng Sa.

**Câu 24**. Trong những năm 1975-1979, quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam đã thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.

B. Đấu tranh thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

C. Đấu tranh để bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc.

D. Chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mĩ.

**Câu 25.** Tháng 12/1986 là dấu mốc với lịch sử Việt Nam gắn với sự kiện

**A.** hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam.

**B.** hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**C.** đề ra đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**D.** thông qua và thực hiện đường lối đổi mới.

**Câu 26**. Trong những năm 1975-1979, quân đội Việt Nam đã phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Bảo vệ biên giới phía Bắc Việt Nam.

B. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.

C. Xây dựng hành lang chiến lược Đông - Tây.

D. Xóa bỏ chế độ diệt chủng Pôn Pốt.

**Câu 27.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân và dân Việt Nam trải qua các chiến dịch nào dưới đây?

**A**. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**B**. Đường 14 – Phước Long, Tây Nguyên.

**C**. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

**D.** Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.

**Câu 28.** Kết thúc 21 năm chiến đấu và 30 năm chiến tranh chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc là thành quả của

**A.** cuộc kháng chiến chống Pháp, cứu nước.**B.** chiến thắng lịch sử Điện Biện Phủ năm 1954.

**C.** cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. **D.** việc ký kết Hiệp định Pari năm 1973.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):** Vì sao Mĩ phải thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh? Đặc điểm chính của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1972)

**Câu 2 (1 điểm):**  Nhận xét, đánh giá vai trò lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.